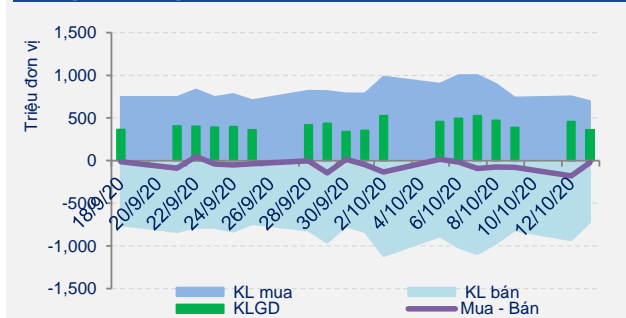
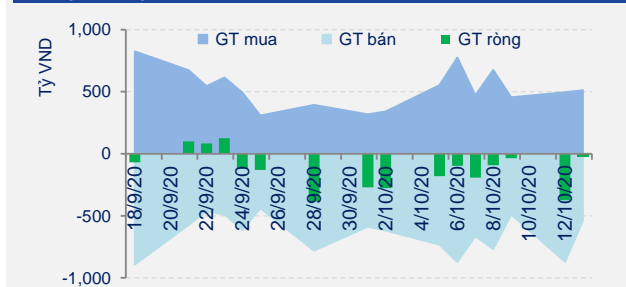


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/10/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	929.86	136.15
% Thay đổi	↑ 0.44%	↑ 0.18%
KLGD (CP)	359,015,145	39,619,394
GTGD (tỷ đồng)	6,503.58	537.96
Tổng cung (CP)	722,808,620	82,116,800
Tổng cầu (CP)	698,490,710	84,937,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,978,801	969,547
KL mua (CP)	15,277,021	1,118,580
GTmua (tỷ đồng)	513.35	25.30
GT bán (tỷ đồng)	540.00	23.26
GT ròng (tỷ đồng)	(26.65)	2.04

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.12%	11.8	2.0	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.94%	13.2	2.4	10.8%
Dầu khí	↓ -1.26%	-	1.8	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.72%	100.4	3.8	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.47%	13.5	2.6	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.26%	16.0	4.6	19.2%
Ngân hàng	↑ 1.07%	8.8	2.1	25.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.79%	16.2	1.7	14.6%
Tài chính	↑ 0.25%	16.0	2.5	21.6%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.23%	12.4	2.0	1.9%
VN - Index	↑ 0.44%	15.4	2.8	103.2%
HNX - Index	↑ 0.18%	10.9	1.7	-3.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản giảm mạnh. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,03 điểm (+0,44%) lên 929,86 điểm; HNX-Index tăng 0,25 điểm (+0,18%) lên 136,15 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm đáng kể so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt 7.041 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 398 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 973 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 268 mã tăng, 143 mã tham chiếu, 265 mã giảm. VNIndex giao dịch giảm co trong cả phiên sáng, sau đó bật tăng mạnh nhờ sự trợ giúp của một số cổ phiếu trụ cột, cụ thể như CTG (+5,0%), VCB (+0,7%), MSN (+6,6%), BID (+0,7%), VHM (+0,8%)... Ở chiều ngược lại, một vài trụ giảm không làm ảnh hưởng nhiều đến mức tăng của VNIndex như SAB (-2,2%), HPG (-0,9%), MWG (-1,2%)... Trên sàn HNX, các cổ phiếu như ACB (+0,4%), NVB (+2,2%), OCH (+8,4%)... đã giúp HNXIndex đảo chiều tăng điểm về cuối phiên.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường mở cửa giảm điểm nhẹ kiểm tra vùng hỗ trợ ngắn hạn quanh mốc 920 điểm và sau đó tiếp tục tăng điểm nhờ sự tích cực của nhóm cổ phiếu ngân hàng và một số mã vốn hóa lớn. Tuy nhiên sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu diễn ra rất mạnh khi nhiều mã chịu áp lực chốt lãi ngắn hạn khiến cho độ rộng thị trường lại nghiêng về hướng tiêu cực với số mã giảm điểm chiếm ưu thế. Khối lượng giao dịch giảm hơn 20% so với phiên trước cho thấy nhà đầu tư có tâm lý thận trọng khi VN-Index đang tiến tới các mốc kháng cự quanh vùng 930 điểm - 940 điểm. Trên thị trường Phái sinh, hợp đồng tương lai VN30F1 M tăng điểm nhẹ và chênh lệch lại chuyển sang âm -1,95 điểm so với VN30 cho thấy tâm lý ngắn hạn của VN30 nghiêng về giảm điểm. Dự báo trong phiên tiếp theo VNINDEX sẽ hướng đến thử thách vùng kháng cự 935 điểm - 940 điểm và nhiều mã vẫn sẽ tiếp tục chịu áp lực chốt lãi mạnh. Nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục cân nhắc bán chốt lời dần các cổ phiếu khi chỉ số tăng điểm tới vùng kháng cự. Ở chiều ngược lại, hoạt động mua vào chỉ nên xem xét nếu thị trường có nhịp test lại ngưỡng 910 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/10/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giằng co trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 923,78 điểm. Chỉ số sau đó mới bật tăng nhờ sự đóng góp từ một số cổ phiếu trụ cột. Kết phiên, VN-Index tăng 4,03 điểm (+0,44%) lên 929,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 4.600 đồng, CTG tăng 1.450 đồng, VCB tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 4.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index chủ yếu chìm trong sắc đỏ hầu hết thời gian giao dịch, với mức giảm thấp nhất trong phiên tại 135,07 điểm, tuy nhiên lại đảo chiều tăng điểm vào cuối phiên. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,25 điểm (+0,18%) lên 136,15 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 100 đồng, NVB tăng 200 đồng, OCH tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

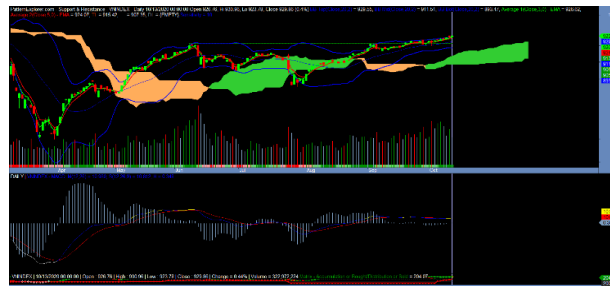
Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 26,65 tỷ đồng, tuy nhiên lại mua ròng về khối lượng với 300 nghìn cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 92,8 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là BID với 18,3 tỷ đồng tương ứng với gần 446 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 50 tỷ đồng tương ứng với hơn 581 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 150 nghìn cổ phiếu. DTD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 106 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là IDV với 0,67 tỷ đồng tương ứng với 12,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,13 tỷ đồng tương ứng với 14,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

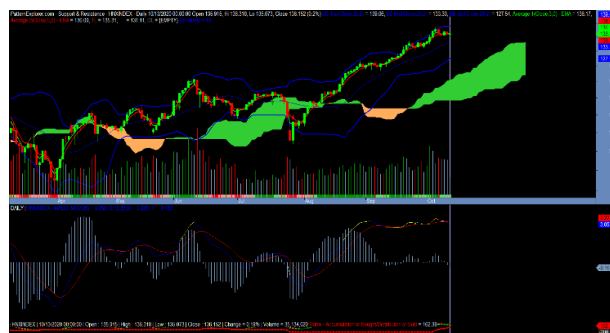
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,44% lên mức 99,86 điểm, khối lượng giao dịch giảm mạnh - 22,02% so với phiên trước, cao hơn 1,07 lần so với khối lượng trung bình 60phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự rất mạnh tại 935-940 điểm, hỗ trợ 910+- (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với vùng hỗ trợ tâm lý 900+-. Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860-870 điểm (MA100-MA200). Dự báo trong phiên giao dịch tiếp theo 13/10/2020. VNINDEX sẽ tiếp tục hướng đến kháng cự rất mạnh 935+- tương ứng trend_line nối các đỉnh giá cao nhất tháng 04/2018 và 11/2019.

HNX-Index:



HNX-Index tăng nhẹ 0,18% trong phiên giao dịch hôm nay đóng cửa ở mức 136,15. Khối lượng khớp lệnh giảm mạnh -45,28% so với phiên trước với 35,13 triệu cổ phiếu thấp hơn khối lượng trung bình. HNXINDEX đang tạo vùng đỉnh ngắn hạn, chịu áp lực chốt lời mạnh khi gặp vùng đỉnh cũ tháng 04/2018 tương ứng vùng 138+-. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn vẫn tích cực với ngưỡng hỗ trợ 132 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 124,5 điểm (MA50). Xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 112 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/10/2020, HNX-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh kiểm tra lại vùng hỗ trợ ngắn hạn 134+-.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,85 - 56,20 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 100.000 đồng/lượng ở 2 chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 13/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.195 VND/USD, tăng 2 đồng so với ngày 12/10.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,87 USD/ounce tương ứng với 0,25% xuống 1.919,39 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,173 điểm tương ứng 0,19% lên 93,238 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1786 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3027 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,46 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

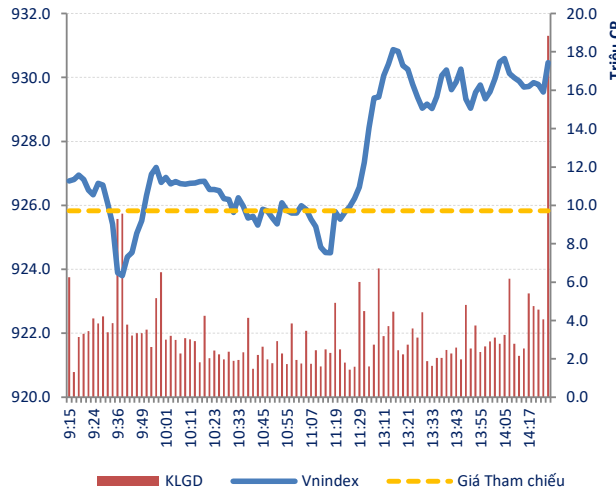
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô WTI tăng 0,13 USD tương ứng 0,33% lên 39,56 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 0,13 USD tương ứng 0,31% lên 41,85 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

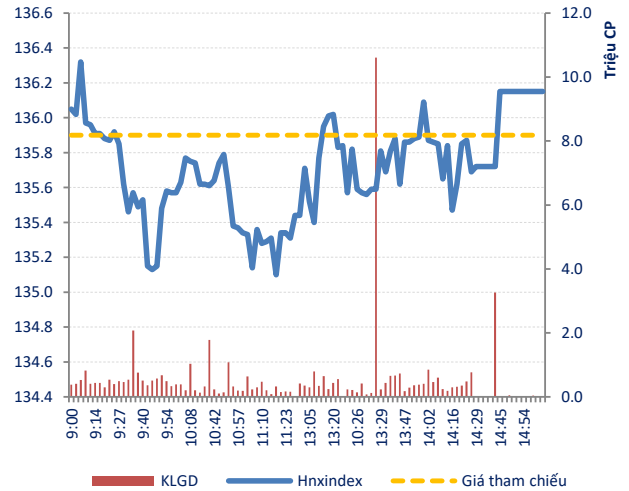
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tăng 250,62 điểm (tương đương 0,9%) lên 28.837,52 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 1,6% lên 3.534,22 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 2,6% lên 11.876,26 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

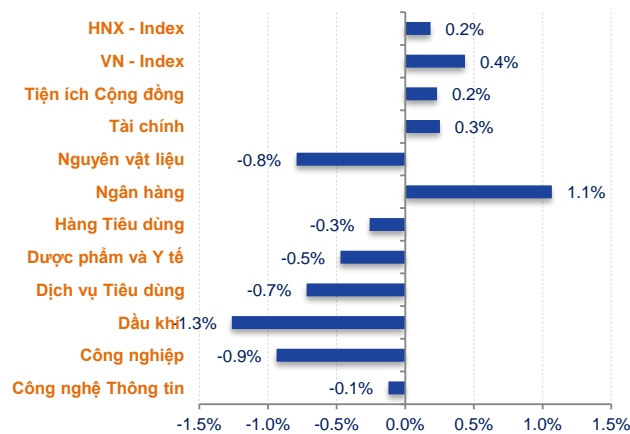
KLGD và VN-Index trong phiên



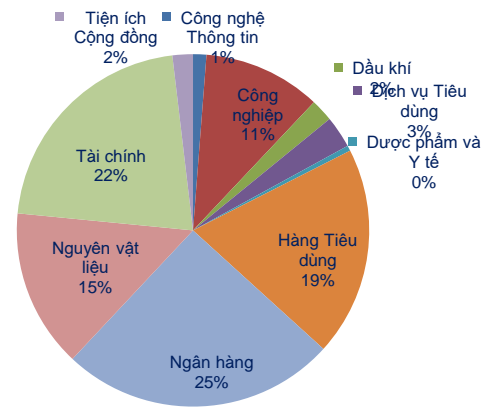
KLGD và HNX-Index trong phiên



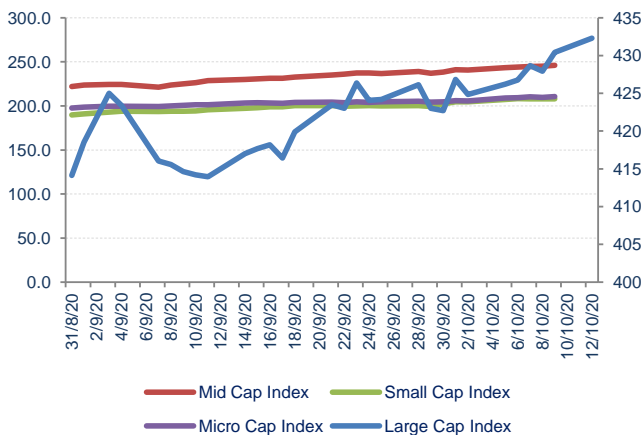
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



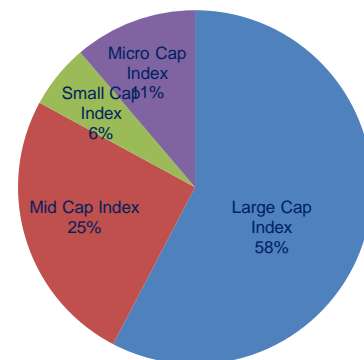
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DCM	1,022,210	MSN	1,302,030
2	HPG	939,820	HSG	906,960
3	CTG	669,660	PVT	669,430
4	STB	632,540	POW	659,240
5	ITA	624,740	BID	446,750

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DTD	106,000	BVS	20,000
2	SHS	42,000	IDC	17,800
3	SD5	13,900	VCS	14,900
4	IDV	12,700	INN	14,500
5	SDN	11,000	SMT	12,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.04	4.29	↑ 6.19%	23,302,290
ITA	4.99	5.15	↑ 3.21%	17,517,170
TCB	21.20	21.40	↑ 0.94%	15,195,200
HSG	15.80	15.35	↓ -2.85%	13,967,970
STB	13.30	13.45	↑ 1.13%	13,780,050

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.30	23.40	↑ 0.43%	6,155,097
PVS	13.70	13.70	→ 0.00%	4,898,419
NVB	9.20	9.40	↑ 2.17%	3,641,390
SHB	15.50	15.40	↓ -0.65%	2,342,153
SHS	13.40	13.20	↓ -1.49%	2,051,981

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BIC	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
HU1	5.60	5.99	0.39	↑ 6.96%
TDP	25.40	27.15	1.75	↑ 6.89%
DTL	6.41	6.85	0.44	↑ 6.86%
FDC	14.60	15.60	1.00	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BNA	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
HAD	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%
QHD	21.60	23.70	2.10	↑ 9.72%
KTS	12.50	13.70	1.20	↑ 9.60%
MAS	36.00	39.40	3.40	↑ 9.44%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTE	8.30	7.72	-0.58	↓ -6.99%
BTT	39.00	36.30	-2.70	↓ -6.92%
L10	16.05	14.95	-1.10	↓ -6.85%
TNC	28.10	26.30	-1.80	↓ -6.41%
CIG	2.03	1.90	-0.13	↓ -6.40%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDN	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
MDC	7.30	6.60	-0.70	↓ -9.59%
DC2	10.70	9.70	-1.00	↓ -9.35%
TTZ	4.40	4.00	-0.40	↓ -9.09%
VC9	5.50	5.00	-0.50	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	23,302,290	-13.1%	(1,886)	-	0.3
ITA	17,517,170	3250.0%	216	23.1	0.4
TCB	15,195,200	17.2%	3,103	6.8	1.1
HSG	13,967,970	13.7%	1,783	8.9	1.1
STB	13,780,050	9.0%	1,349	9.9	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	6,155,097	21.7%	2,870	8.1	1.6
PVS	4,898,419	4.0%	1,091	12.6	0.5
NVB	3,641,390	1.0%	111	83.1	0.9
SHB	2,342,153	12.9%	1,658	9.3	1.2
SHS	2,051,981	14.7%	1,959	6.8	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BIC	↑ 7.0%	11.0%	2,113	9.5	1.0
HU1	↑ 7.0%	5.6%	905	6.2	0.4
TDP	↑ 6.9%	13.9%	1,680	15.1	2.1
DTL	↑ 6.9%	-15.4%	(2,482)	-	0.4
FDC	↑ 6.8%	0.1%	19	782.5	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BNA	↑ 10.0%	9.5%	1,454	17.9	1.7
HAD	↑ 9.8%	12.5%	2,316	5.7	0.7
QHD	↑ 9.7%	28.4%	4,314	5.0	1.3
KTS	↑ 9.6%	1.3%	391	32.0	0.4
MAS	↑ 9.4%	2.1%	273	131.9	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	1,022,210	7.9%	923	12.9	1.0
HPG	939,820	17.7%	2,626	10.8	1.8
CTG	669,660	14.3%	2,995	9.7	1.3
STB	632,540	9.0%	1,349	9.9	0.9
ITA	624,740	1.9%	216	23.1	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DTD	106,000	15.0%	2,860	7.7	1.0
SHS	42,000	14.7%	1,959	6.8	0.9
SD5	13,900	4.2%	765	8.0	0.3
IDV	12,700	48.7%	9,495	5.6	2.4
SDN	11,000	17.5%	4,321	6.9	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	318,593	21.3%	4,916	17.5	3.6
VIC	317,610	6.2%	2,208	42.5	2.6
VHM	254,937	31.5%	6,554	11.8	3.4
VNM	223,593	35.1%	5,135	20.8	6.9
BID	164,702	11.1%	2,142	19.1	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	50,364	21.7%	2,870	8.1	1.6
SHB	27,208	12.9%	1,658	9.3	1.2
VCG	17,889	10.3%	1,813	22.3	2.3
VCS	11,640	39.2%	8,222	9.1	3.5
IDC	7,200	8.8%	1,231	19.5	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.26	7.9%	1,063	6.9	0.5
SJF	3.05	-4.5%	(486)	-	0.2
KSB	2.56	26.2%	6,388	4.8	1.1
ACL	2.51	5.5%	734	19.0	1.0
VRC	2.34	0.2%	61	115.2	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.87	7.2%	870	4.0	0.3
SHS	2.02	14.7%	1,959	6.8	0.9
VC9	2.02	-4.1%	(607)	-	0.4
SHB	1.95	12.9%	1,658	9.3	1.2
MST	1.68	2.4%	330	9.7	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
